

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Bản án số: 24/2023/HSST

Ngày: 24/3/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bửu Nhuận**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Phan Thị Hồng**

Bà **Nguyễn Thị Thu Thảo**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Thị Thúy Nga** – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa: Ông **Trần Đình Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 16/2023/HSST ngày 15/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **H** (tên gọi khác: **T**), giới tính: Nam, sinh năm 1989 tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; cha: Đặng T (sinh năm 1960) và mẹ: Trần Thị P (sinh năm 1965);

Tiền án: Ngày 28/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 41/2018/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/9/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 168/2011/HSPT.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/11/2022. Có mặt.

*** Bị hại:**

1. Ông **K**, sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Bà **P**, sinh năm 1968, trú tại: Tổ dân phố P, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông **M**, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố X, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Ông **Đ**, sinh năm 2000, trú tại: Tổ dân phố A, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

***Người làm chứng:**

1. Ông **G**, sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố T, phường C, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là người đã bị kết án về tội “Cướp giật tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản” nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hai lần trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, H đi bộ trên đường 3/4 thuộc tổ dân phố Thuận Hiệp, phường Cam Thuận, thành phố Cam Ranh thấy xe mô tô 79C1- 159.49 của anh K để trước tiệm sửa xe của anh G (chìa khóa vẫn để trên xe), không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy trộm xe mô tô 79C1- 159.49 rồi điều khiển xe bỏ đi. Khi đang đi trên đường H gọi điện cho P nói có xe muốn cầm thế, P đồng ý cầm thế với giá 3.000.000 đồng. Một lúc sau, Đ đến gặp H nói là em của anh P và đưa cho H 3.000.000 đồng rồi lấy xe đi về.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 111 ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cam Ranh kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 79C1- 159.49 trị giá 15.200.000 đồng.

Vụ 2: Vào ngày 26/10/2022, H đi đến quán tạp hóa của chị P ở tổ dân phố H, phường C, thành phố Cam Ranh để mua hàng. H thấy chị P để 800.000 đồng trong rổ nhựa phía trong quán. H đến lấy 800.000 đồng bỏ vào túi quần rồi đi về.

Tổng cộng giá trị tài sản bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp là: 16.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSCR-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

Xử phạt bị cáo H mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có cơ sở xác định: Lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc bảo vệ và quản lý tài sản, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, tại tiệm sửa xe của anh G thuộc tổ dân phố T, phường C, thành phố Cam Ranh; H đã có hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79C1-159.49 của anh K, trị giá 15.200.000 đồng.

Vụ 2: Vào ngày 26/10/2022, tại quán tạp hóa của chị P ở tổ dân phố H, phường C, thành phố R; H đã có hành vi trộm cắp 800.000 đồng của chị P.

Tổng giá trị tài sản bị cáo thực hiện ở 02 lần trộm cắp tài sản là: 16.000.000 đồng (*Mười sáu triệu đồng*).

Mặc dù trong vụ hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với giá trị tài sản là số tiền 800.000 đồng nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo H theo đúng số vụ, tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, bị cáo vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, có tiền án tại bản án số 41/2018/HSST ngày 28/9/2018 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” và 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” cho thấy bị cáo là đối tượng coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng, nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên và bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm, phấn đấu cải tạo tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với hành vi của P và Đ đã nhận cầm thế chiếc xe mô tô biển số 79C1-159.49 do bị cáo H phạm tội mà có. Tuy nhiên, ông P và ông Đ không biết tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 79C1-159.49 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam Ranh trả lại cho các chủ sở hữu K theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H;

[2] Xử phạt: Bị cáo H (tên gọi khác: Ty Trục) **02 (hai) năm tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/11/2022.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Bị cáo H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.Cam Ranh;
- Công an Tp.Cam Ranh;
- Chi Cục THADS Tp. Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bửu Nhuận